

PHẬT-GIÁO HỘI
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

ĐUỐC - TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY 1^{er} VÀ 15

Báo quán ở chùa Quán-Sứ N 73 Richaud, Hanoi.



Chủ-nhiệm : Nguyễn-năng-Quê
Chánh hội trưởng hội Phật-giáo
Quản-ly : Cung-dinh-Binh

Chánh chủ-bút : Phan-chung-Thơ
Sư cụ chùa Bằng-Sở
Phó chủ bút : Dương-vân-Hiền
Sư cụ chùa Tế-Cát

GIA BAO : Cả năm 1\$50. Nửa năm 0\$80. Mỗi số 0\$07.

DÃ CỎ KHỎA TỤNG CỦA BAN ĐỒNG-ÃU

HÃNG NGÀY TU TỈNH

Một quyển có đủ khóa lễ toàn bằng Quốc-văn, từ sám hối cho đến kinh chú đều chú trọng về phần tu thân, tề-gia, hằng ngày thân lễ Phật, miệng tụng kinh, nghĩa lý thấm nhuần vào trong tâm, tự nhiên biết hối lỗi tội ác, gắng gỏi làm lành, thực là một cách giáo dục rất nhiệm mầu, nhất là các trẻ em càng nên cho học lắm. Các ngài Phật-tử bốn phương đã nhiều nơi viết thư về hỏi, nay mới in xong, vậy xin các ngài thỉnh mau kéo lại hết, vì bây giờ ra được một quyển sách thực là rất khó.

Giá mỗi quyển 5 xu, ở xa thêm 3 xu cước.

Các ngài có thỉnh xin gửi thư và tiền cho :

M Nguyễn-hữu-Kha

N^o 73, Richaud — Hanoi

HỢP THO

Phương danh các vị độc-giả Đ. T.

Đã trả tiền báo bằng mandat.

M.M. Nguyễn-văn-Giỏi, Saigon	1\$50
Nguyễn-thành-Dục, Tam-quan	1.50
Đoàn-văn Khai	1.80
Nguyễn-quang-Hân	1.00
Lã-văn-xuyến	1.57

*Mây phép phương-tiện tu được
tới cõi niệ̣m Phật Tam-muội*

(CÔI CHÍNH ĐỊNH KHÔNG MÊ KHÔNG THIÊN)

Đại đề Phật pháp chỉ cốt là làm sao cho những chúng sinh thiếu thốn ngu mê, tu được phép đầy đủ nhiệm mầu, là tới nơi bề khồ sống chết, vớ ngay lên bờ giác kia, mới mong mầm vạ nhỏ sạch, thế giới hòa bình.

Song le, ở trong đời mạt pháp này, chúng sinh ác nghiệp sôu dày, đường lành ngăn lấp, những bậc óm sắn tấm lòng đại bi, loan đem Phật-pháp ra để cứu đời, lắm khi vì cứu độ sinh-linh, mà phải ðều lòng tùy thuận chúng sinh, nói pháp phương tiện; ngộ đầu lúc tỉnh thì toan độ chúng sinh, khi mê có người lại bị chúng sinh xoay đở cả mình. Thường thấy gần đây có nhiều bậc cao đám công cuộc hoăng pháp, thường vì một câu « tùy thuận chúng sinh » mà những sự ặn ở năm giáy. cho chỉ xuy nghĩ, ðều muốn làm theo lối đời, đến nỗi có người bỏ cả cái sở-học của mình, mà làm theo người nũa.

Tôi thấy thế, rất mình sợ hãi, xét nét sấu xa, toan nghĩ một cách để cứu cái tệ hại ấy. Hiềm vì: cứ hết sức nghiên cứu về giáo-lý. thì dù có thấu hiểu, mà chưa chắc ðã làm được thực, đởc chỉ về tổng môn lại e về đường lợi-tha, khó bề thu nhiếp khắp được, suy đi xét lại, chỉ có một phép niệ̣m Phật, là mình với người ðều lợi cả, yên lặng với huyền não, hết thấy tu được cả.

Lại vì sinh cõi đời này là cõi ó-uế, nhân duyên sấu xa, chân tâm tán loạn, đeo đuổi trần duyên, ðể sinh lười biếng, khó được hiệu quả chân thực.

nên làm ra một thiên này, chia làm mười bốn tiển, sẽ hé cửa phương tiện. Trước hết bàn về phép quán tưởng, đề làm cõi rẽ cho Tam-muội, 三昧 sau nói về phương phép niệm Phật đề làm cái duyên cho Tam-muội, sau nữa nói các phép đã lọc lõi, trừ sạch các sự chướng ngại cho Tam-muội. Như vậy, thì người tu hành đóng cửa niệm Phật, chóng được thành hiệu, dù chưa đóng cửa chuyên niệm được, nhưng đã thấu rõ lý ấy, càng thêm tâm lòng Tin, Nguyện, thì cũng có thể tùy theo ý mình được phần lợi ích trong Tam-muội.

Tôi với nghĩ quyết làm như vậy, e có điều gì sót thiếu, mong các bậc đại-thiền-tri-thức trong mười phương bỏ chính cho, may lắm.

Đường đại viên.

1. VÀO NHÀ

Kinh Pháp-hoa nói rằng: « vào cái nhà Như-lai, mặc áo Như-lai, ngồi tòa Như-lai »; Cái nhà Như-lai, tức là tâm lòng đại-từ-bi, áo Như-lai tức là cái tinh nhu hòa nhĩn-nhục, tòa Như-lai, tức là bao nhiêu pháp đều không cả. Người tu hành sắp tu phép niệm Phật Tam-muội, kết làm mỗi tuần bảy ngày, bắt đầu phải vào nhà. Than ôi! vào cái nhà chúng sinh, thì tranh danh cướp lợi, dù trốn vào trong núi, mong bớt chút rộn ràng, lại e quá chiều vắng lặng, lâu ngày không chịu nổi. lại sinh đổi lòng; nói lóm lại lấy tứ-dại làm nhà, càng thêm phiền-não, lấy tâm làm nhà, mới là nhà vô-lượng.

Nay ta niệm Phật, trước hết phải phát tâm lòng đại-từ-bi, coi hết thấy chúng sinh đều như con cả, bình đẳng cứu độ, sao cho không sót một chúng sinh nào không được thành Phật, thì khi nào ta

còn làm hại nó ; ai đã vào nhà đại-từ-bi-ấy, cùng ở với Như-lai, được thân cận Phật, như thế, cũng có thể gọi là phép định trong Tam-học (giới, định, tuệ) vậy.

Đã vào nhà rồi, tất phải có áo mặc để che thân (thề, hễ dùng đồ tốt đẹp thì sinh tham trước, dùng đồ xấu xa thì chán ngán, trong tâm sinh lắm điều rối loạn ; duy chỉ có dùng mỗi nghĩ trong tâm làm áo, phá trừ những điều chướng ngại, thoát gặp phải người hung dữ, thì ứng phó bằng cái tính nhu hòa, gặp phải kẻ khinh nhờn xâm phạm thì ứng phó bằng cái tính nhẫn nhục, ai mặc được áo nhu hòa nhẫn-nhục của Như-lai như vậy, thì bao nhiêu ma-chướng đều hóa ra nhân duyên giúp đạo cả, dù trải qua trăm nghìn lần hoạn nạn đảo điên, mà vẫn không thay đổi chút nào, như thế cũng có thể gọi là phép giới trong Tam-học vậy.

Đã vào nhà và mặc áo rồi, tất phải có chỗ ngồi, trong bốn uy nghi thường kia, nằm, ngồi, đi đứng cùng thay đổi nhau, dù cho kết già ở nơi thuyên sàng, cũng không khởi có lúc gián đoạn, công dụng của nó hãy còn có chừng, vậy nên người tu hành, khi ngồi nên soi tỏ hết thấy mọi pháp là không, không những là sắc, thanh, hương vị, xúc, pháp sáu trần ở ngoài là không, mà mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, sáu căn ở trong cũng không, không những các việc tranh danh cướp lợi ở thế gian ngày trước là không, cho đến các pháp ta tu hành nhẫn nhục. đại từ đại bi xuất thế-gian ở ngày nay cũng không cả, ai hay xem tỏ hết thấy mọi pháp đều không, làm cái tòa ngồi, thì dù có ngồi, cũng như là không, dù chưa vào ngồi, mà thực không rời chỗ ngồi bao giờ, thế tức là phép thuyên thâm diệu không gì bằng, cũng có thể gọi là phép tuệ trong tam-học vậy.

Đã vào nhà Như-lai, thì thề từ nay về sau, không bao giờ rời bỏ tâm lòng đại-từ-bi: mặc áo Như-lai, thì thề từ nay về sau, không bao giờ rời bỏ linh nhu hòa nhân-nhục; ngồi tòa Như-lai, thì thề từ nay về sau, tâm tâm niệm niệm, hằng xem hết thấy mọi phép là không. Người tu hành cứ theo lối ấy mà tu giới, định, tuệ, ngày càng tinh tiến không thôi, thì tự mình ta với ba đời chư Phật ở mười phương không có khác gì, rồi đem tâm ấy mà niệm Phật, thì có thể gọi tâm đó là Phật, nếu đem tâm ấy quán tưởng chư Phật, cũng có thể bảo tâm đó là Phật được, ấy là cái nền tảng cho người tu phép niệm Phật Tam-muội, xét cho đến nơi, cầu chứng tới chỗ niệm Phật Tam-muội ngoài phép ấy ra không còn phép nào hơn.

2. QUẢN NIỆM

Tu phép niệm Phật đã làm được như phép kể trên kia rồi, tức là có nền tảng rồi, bây giờ phải quán sát xem mỗi niệm ấy nó nảy ở trong tâm ra hay là ở nơi miệng ra, giá như nảy ở miệng ra, thì các tượng bằng gỗ đất kia có miệng thấy đều niệm được, nay không phải thế, thì biết rằng mỗi niệm ấy không phải ở miệng ra, nếu chỉ ở trong tâm ra, thì khi không động đến miệng lưỡi, không thể phát ra tiếng; vì thế nên biết rằng: mỗi niệm Phật ấy, bắt đầu nảy từ trong tâm ra, truyền sang miệng lưỡi, rung động nên tiếng, mới hoàn toàn là một niệm. Lại quán-sát mỗi niệm ấy phát ra từ trong tâm, truyền ngay sang miệng, thì một niệm từ tâm phát ra đó in như sóng nước, dù nhiều lời muốn ngàn, mà thể nước vẫn là một, như thế thì mỗi niệm của tâm ấy, tuy từ một đến mười, mãi đến muốn nghìn, mà mỗi niệm ấy vẫn chỉ có một, hưởng chỉ thời gian là phép giả dối của sắc: tâm đẳng diu chia phối, thời gian dùng

trong một mỗi niệm kia với thời gian chứa một niệm tới nghìn muôn năm, nó vẫn không khác, ấy gọi là một niệm khắp muôn năm, và lại số niệm trong nghìn muôn năm, dù nhiều như cát sông Hằng không kể xiết, chẳng qua cũng nhiều như số động dấy của sóng nước không biết là bao nhiêu nữa, sóng động dù nhiều, mà thể nước vẫn không khác, số niệm dù nhiều, mà niệm sau không khác niệm trước, ấy gọi là muôn năm trong một niệm. thấu rõ được cái lý một niệm khắp cả muôn năm, thì biết rằng: khi ta niệm một tiếng danh hiệu Phật, chắc có thể diệt được tội nặng sống chết trong tám mươi ức kiếp; thấu rõ được cái lý muôn năm trong một niệm, thì biết rằng: trước kia ta gây bao nhiêu vọng niệm, sa vào ba đường dữ, với ngày nay ta niệm Phật mãi mãi cho tới khi hành Phật đạo, đều không ngoài được một mỗi niệm trước nhất.

Thế thì người tu hành chỉ cốt thấu ngộ lý nhất niệm ấy, (1) như con gà ấp trứng, hơi nóng un đúc không bao giờ nguội, thì cái công phu niệm Phật đến bao nhiêu đời về sau cũng không hề thôi nghĩ, niệm niệm liên tiếp nhau, không có gián đoạn một phút nào vậy, (còn nữa)

PHẬT - LUẬT - HỌC

(tiếp theo)

Chi - tri - Tác - tri

Trên kia Tổng - tri đã cử đại cương đến, đây Chi - Tác mới bày ra từng điều kiện. Chi - Tác hai điều tuy vẫn đi chung với nhau thực, nhưng bao giờ Chi - tri cũng là phần chính, vì đối về nghĩa vụ luật-nghi, thì cốt lấy phùng-phi-chỉ-ác làm trọng, còn như Tác-tri là lấy một cái nghĩa rộng mà nói, cho nên chỉ dùng vào phần phụ mà thôi.

Song, đây là nói về công dụng tu học có thứ tự hoãn cấp, nên mới có chính, phụ, trọng, khinh, chứ nếu muốn cho đạo nghiệp được hoàn bị tốt đẹp ra, thì hai bên cùng cần phải làm theo với nhau cả, vì Chỉ, Tác hai bên đều, có một cái lý - tài riêng, lợi-ích rất lớn mà thường phải tương trợ lẫn cho nhau thì mới trọn cái nghĩa-vụ giới-luật được, nghĩa là : nói về diệt tội dữ thì Chỉ là thắng, nhưng về sinh phúc lành thì lại Tác là thắng ; Tác như tứ chi, Chỉ như thân thể, có tứ chi không có thân thể thì cũng hỏng, mà có thân thể không có tứ chi thì cũng rầy, dữ tuy diệt đó, nhưng thấy điều lành không chịu làm thì chưa hẳn đã hết dữ, nếu dữ đã chưa hết thì giới-luật chưa trọn, con đường giải-thoát cũng khó lòng mà đi cho vững được, vậy thể tất nhiên là hai đấng cùng cần phải làm cả

Một hôm Phật đến một cái rừng cây thuộc thôn Câu-lị cùng các đệ-tử thuyết pháp, nói về bốn pháp lợi ích rất cao sâu cần phải nên học nên biết. Phật bảo :

Thánh-Giới, Thánh Định, Thánh-Tuệ, Thánh giải thoát, thử pháp vi diệu nan khả giải tri, bất hiểu liễu cố cứu tại sinh tử lưu chuyển vô cùng

1. Thánh-giới. 2. Thánh-định. 3. Thánh-tuệ. 4. Thánh giải thoát, bốn phép này nghĩa lý rất mâu nhiệm lắm, khó mà tỏ biết hết được, bởi không hiểu rõ cho nên cứ bị lưu chuyển ở trong đường sinh tử mãi mãi !

Bởi phép lần lượt thì giới đứng đầu, nhân giới sinh ra định, nhân định sinh ra tuệ, nhân tuệ sáng suốt liễu ngộ được đạo lý mà được giải thoát, cơ mâu đã huyền bí, nếu không tìm cách để khám phá cái nghĩa lý ấy ra thì còn là phải chịu luân - hồi mãi, vậy muốn cho đạt mục-dịch thì trước hết phải học giới.

Một hôm Phật ở núi Kỳ-sà-khất thuộc nước La-duyet-kỳ, buổi sáng sớm vào thành xin ăn, nửa đường qua cái vườn hoa tốt đẹp, bỗng gặp một gã thư sinh, mới sáng sớm đã nhanh nhẩu ra ngoài thành mà tới cái vườn kia tắm rửa sạch sẽ, chưa kịp ráo hết giọt nước trong mình đã vội vàng quay khắp bốn bên và trên dưới mà lễ nghi nga nghi: — gặp Thấy lạ Phật liền tới hỏi. Gã ấy nói tên là Thiện-sinh, nguyên khi người cha lúc sắp mất có dặn lại rằng: háng ngày cứ sáng sớm phải giảy tắm rửa cho sạch rồi lễ khắp sáu phương như thế, vàng lời cha dạy nên chỉ biết làm mà cũng không hiểu ra làm sao cả. Phật bảo rằng: nơi sáu phương là đều có ý nghĩa chứ không phải chỉ lễ bái xuống không như thế mà thôi đâu, trong Hiền Thánh pháp-luật của ta thì nghĩa lý rất tường tận. Chẳng hỏi chỗ đó. Phật-bảo:

Nhược trưởng giả trưởng giả tử. tri tử kết nghiệp bất ư tử sự nhi tác ác hạnh, hựu phục năng tri lục tổn tài nghiệp Thị vi lý tử ác, lễ kính lục phương kim thể thiện hậu hoạch thiện báo, kim thể căn cơ, hậu diệp căn cơ ư hiện pháp trung trí giả sở xưng, hoạch tam thập nhất quả, thân hoại mạnh chung sinh thiên thiện sử. Tử kết giả sát sinh, thiết đạo, dâm dật vọng ngữ, tử sự giả: dục, huệ phổ, si, nhược ư thử tử sự nhi tác ác giả tác hữu tổn hao. bất tác hữu tăng ích, lục tổn tài nghiệp giả: đam diễn tửu bác hí, phóng đãng, mê kỹ nhạc, ác hữu tương đắc, giải nạn.

Dương tri, âm tửu hữu lục thất: thất tài, sinh bệnh, đấu tranh, ác danh lưu bá, huệ nộ bạo sinh, trí tuệ nhật tổn, bác hí hựu lục: tài sản nhật hao, tuy thắng sinh oán, trí giả sở trách, nhân bất kính tín, vi nhân sơ ngoại.

sinh thiết đạo tâm, phóng dăng hựu lục : bắt tự hộ thân, bắt hộ tài hóa, bắt hộ tử tôn, thường tự kinh cụ, chư khổ ác pháp, đương tự chữa thân, hỉ sinh hựu vọng ; mê kỹ nhạc hựu lục : cầu ca, cầu vũ, cầu cầm sắt, ba nội ti, đa la bàn, thủ ha na ; ác hữu tương đắc hữu lục phương tiện sinh khí, hiểu hí bình sứ, dụ tha giá nhân, đồ mưu tha vật, tài lợi tự hướng, hiểu phát tha quá, giải nọa hựu lục : phú lạc bắt khăng tác vụ, bản cùng bắt khăng căn tu, hàn thời, nhiệt thời, tảo thời, vãn thời, giai bắt khăng căn tu, như thượng mỗi sự tụy hành, kỹ gia tài nghlệp nhật nhật tổn giảm,

Nếu một người Trưởng - giả hay con người Trưởng - giả nào, mà biết rõ bốn cái nghiệp kết, thì sẽ không bồi ở bốn nơi làm những nết dữ, và lại hay biết rõ được sáu cái làm hao tổn tài nghiệp nữa. Ấy mới là lia bốn điều dữ, lẽ kính sáu phương, đời này được tốt lành, đời sau lại được quả báo tốt, đời này đã thành cõi nền, lại thành cõi nền cho đời sau, việc đương làm đó các bậc Tri - giả đều khen ngợi, dân đã chứng được ba mươi một quả, lúc chết được sinh lên cõi trời những chốn yên lành. Bốn nghiệp kết là : 1. sát sinh, 2. Trộm cắp, 3. Hoang dâm, 4. nói dối. Bốn nơi là : 1. lòng muốn, 2. lòng dạn, 3. lòng sợ, 4. lòng ngáy, nếu cứ theo ở bốn nơi này mà làm những nết dữ thì sẽ bị hao tổn, không làm thì sẽ được tăng ích thêm mãi lên, sáu cái hao tổn tài nghiệp là : 1. say đắm chè rượu, 2. dong giải cờ bạc, 3. Cầu rở chơi bời, 4. ham mê kỹ nhạc, 5. bần thần kẻ ác, 6. lười biếng trễ nải.

Nếu biết, uống rượu có sáu điều hỏng : mất của cải, hay sinh bệnh, hay gây sự đánh cãi nhau, tiếng ác lan khắp, cầu dạn tổn sinh và trí tuệ ngày một kém ; Cờ bạc cũng có sáu điều hỏng : của cải ngày một hao

tốt, dẫu có đánh được chăng qua cũng chỉ sinh oái, thù, bậc Trí-giả thấy đều mắng trách, không ai buồn tin kính, mọi người đều lánh xa và sinh lòng trộm cắp; Dòng giới cũng có sáu điều hồng: chẳng giữ gìn thân thể, chẳng giữ gìn của cải, chẳng hộ vệ con cháu, thường hay bị sợ hãi, những sự dữ rội khổ sở hay vướng đến mình và hay sinh lòng dối-dá; Mê kỹ nhạc cũng có sáu điều hồng: mãi tìm tòi giọng hát, mãi cầu cạnh điệu múa, mãi sạo sục đàn hát; Bạo ác cũng có sáu điều hồng: dẫn sinh ra dối-dá, hay ưa ở chỗ vắng, giỡn đánh người nhà người ta, mưu mô chực chơm của người, bao nhiêu cái lợi vơ cả vào mình và hay moi tội lỗi của người ta ra; Lười biếng cũng có sáu điều hồng: lúc giàu sướng không chịu làm việc, lúc nghèo cùng không chịu siêng tu, khi rét, khi nực, buổi sớm, buổi tối đều trễ nhác không chịu siêng tu, như trên nếu tùy có mỗi một sự, thì tài - nghiệp trong nhà sẽ bị ngày ngày càng sa sút.

(còn nữa)

Trí Quang

Hiện trạng Phật-giáo xứ ta

(Tiếp theo)

Thế nào là chân-chánh Phật-tử

Nói đến thực-tính (1) của vạn sự vạn vật thì không thể nói có, nói không, nói cấu, nói tịnh, nói thêm, nói bớt, đều đồng một tâm thể chân-như thanh-tịnh như nhau, nên không có thể phân biệt đặng. Chớ nói đến cái giả-tướng của vạn sự vạn vật thì có cái định - tướng (2) khác nhau rõ ràng nên có thể phân biệt được. Vì có phân biệt được mới khỏi lẫn lộn vật này qua loài nọ. Như nói loài bò tức là

(1) Chỗ tuyệt ra ngoài vòng đối đãi.

(2) Loài nào thì nhất định sinh ra loài nấy.

khác với loài dê, như nói loài người tức là khác với loài trâu, loài cá, như nói sắc xanh thì khác với sắc đỏ, như nói sắc trắng thì khác với sắc đen. Vì có cái giả-tương khác nhau đó, nên người đời mới khỏi nghi ngờ loài này lộn với loài khác.

Cho nên người tu theo đạo Phật, gọi là một người Phật-tử cũng vậy, nếu không phân biệt cho chắc chắn rõ ràng, thế nào mới được gọi là một người chân-chánh Phật-tử, mới không lẫm lộn với tà ma ngoại đạo. Mà đã lẫm lộn tức là làm cho người đời nghi-ngờ và không sao hiểu thấy chân-lý đạo Phật được.

Nếu người tu theo Phật-giáo, muốn cho rõ ràng, thời trước hết cần phải giải-quyết vấn-đề: « Thế nào mới được gọi là một người chân-chánh Phật-tử », sau mới tu được hoàn toàn chân-chánh. Phật-tử, chữ Phật tức là đức Phật Thích-ca Mâu-ni đã tu hành giác ngộ tự tâm hoàn toàn, lòng từ bi đầy đủ, làm ông cha lành, diu-giắt chúng sinh ở trong ba cõi (1) sáu loài (2). Chữ tử tức là những ai đã phát tâm Bồ-đề, bỏ tà về chánh, bỏ dữ làm lành, đem tâm chí hướng về nơi Phật và thực hành theo. Hiệp lại mà nói: Phật-tử, người con của Phật, nghĩa là nhờ Phật để ra pháp thân huệ mạng vậy. Đã gọi con của Phật, tức là phải làm theo như việc của Phật làm, thì mới thiết là chân-chánh. Ví như người con gọi người đức hạnh hiền lành bằng cha, tất nhiên người con ấy cần phải lo làm theo như cái đức hạnh hiền lành của ông cha làm, thì mới thiết gọi là người con của ông ấy.

— Thế thì người tu theo đạo Phật phải làm những việc gì mới được gọi là chân-chánh Phật-tử?

(1) 1. Dục-giới, 2. Sắc-giới, 3. Vô-sắc-giới.

(2) 1. Thiên, 2. nhân, 3. Tu-la, 4. Địa-ngục, 5. Ngạ-quỷ, 6. Súc-sinh.

— Chẳng luận làm việc gì mà tâm niệm hiệp với Phật-pháp thì đều được gọi một người chân-chính Phật-tử cả.

— Vậy thì như người ra làm các việc cúng vái này nọ mà lấy tiền là hiệp với Phật-pháp ư ?

— Quyết là không, nhưng, nếu vì làm như vật để giáo hóa người về đường chánh-pháp, tức là hiệp với Phật-pháp, tức là chân-chánh.

— Như người lo ăn chay, niệm Phật, tụng kinh, làm lành trọn đời, là hiệp với Phật-pháp ư ?

— Nếu vì lòng danh-dự mà làm thì không gọi là chân-chánh được. Cho đến làm chùa, đúc chuông, tó tượng, trai-tăng, bố-thí, cúng-giường đều thuộc về nhân Hữu-lậu, sau chỉ được hưởng phước nhân-thiên thôi.

— Giữt bỏ việc thế-tục, đi xuất-gia tu-hành, không có vợ, kiết hạ an cư, ăn một ngày một bữa, thông hiểu giáo-lý của Phật, là hiệp với Phật-pháp ư ?

— Nếu vì lòng tự-lợi lợi-tha, tự-giác giác-tha mà làm tức là hiệp với Phật-pháp, trái lại là không.

— Vậy thời ra lo những việc dăng-dàn diễn-thuyết, xuất-bản báo-chí, lập nên các hội chấn-hưng, khuyên người quy-y, bố-thí làm lành, đừng lo chấn-hưng Phật-giáo, là hiệp các Phật-pháp ư ?

— Nếu phát tâm Bồ-đề, thượng cầu Phật-đạo, hạ hóa chúng sinh mà làm tức là hiệp với Phật-pháp, trái lại là không.

— Vậy thì như người thấy chúng sinh thiếu của cho của, thiếu pháp nói pháp và ra làm trăm công nghìn việc lợi-ích, dăng hóa chúng sinh, là hiệp với Phật-pháp ư ?

— Nếu ở trong khi làm không thấy có mình, có người, có vật, có Pháp tức là hiệp với Phật-pháp, trái lại là không.

— Vậy thì như người tin có nhân quả, tội phước, có Phật, có chúng sinh, có thanh-văn, có duyên-giác bồ-tát, rồi phát tâm tinh tấn, tự cầu cho thành Phật-đạo, là hiệp với Phật-pháp ư ?

— Nếu ở trong khi tu mà rõ thấu các pháp đều từ duyên khởi như duyên (1) cho đến Phật-đạo cũng từ duyên khởi mà có, tin được như vậy tức là hiệp với Phật-pháp, trái lại là không.

— Vậy thì như người không tin có nhân quả và không làm theo như trên là hiệp với Phật-pháp ư ?

— Nếu rõ cái thực-tướng của các pháp, cho đến Phật-đạo, bản lai là không-tịch (2), nhưng đủ nhân duyên hòa hợp thì giả hiện ra đó mà thôi. Tin được như vậy tức là hiệp với Phật-pháp, trái lại là không.

— Vậy thì như người an trú ở nơi cảnh-giới Niết-bàn, là hiệp với Phật-pháp ư ?

— Nếu an trú ở trong cảnh-giới Niết-bàn, mà thường giáo-hóa chúng sinh và không thấy có Niết-bàn, có chúng-sinh, tức là hiệp với Đại-thừa Phật-giáo, trái lại là không.

— Vậy thì như người ở nơi sinh tử giáo hóa chúng sinh, là hiệp với Phật-pháp ư ?

— Nếu ở nơi sinh tử, mà thường an trú ở nơi Niết-bàn, tức là hiệp với Phật-pháp, trái lại là không.

— Vậy thì như người tu theo hạnh nhân-thừa, thọ trì tam-quy ngũ-giới, là hiệp với Phật-pháp ư ?

— Nếu phát tâm Bồ-đề tinh tấn, cầu đi đến Phật-đạo, tức là hiệp với Phật-pháp, trái lại là không.

— Vậy thì như người tu theo hạnh Thiên-thừa, làm các điều lành, là hiệp với Phật-pháp ư ?

(1) Hễ đủ nhân duyên mê : làm chúng sinh ; đủ nhân duyên ngộ : thành Phật.

(2) Xưa nay thường vắng lặng.

- Nếu phát tâm Bồ-đề để cầu đến Phật đạo, tức là hiệp với Phật-pháp, trái lại là không.

- Vậy thì như người tu theo hạnh Thanh-văn-thừa, trì khổ đoạn tập tu đạo chứng diệt, là hiệp với Phật-pháp ư ?

- Nếu hoàn-toàn tự lợi, rồi phát khởi tâm lợi-tha, tức là hiệp với Phật-pháp, trái lại là không.

- Vậy thì như người tu theo hạnh Duyên-giác-thừa, quán mười hai nhân-duyên, đều từ duyên sinh như huyễn, là hiệp với Phật-pháp ư ?

- Nếu khi hoàn toàn giác-ngộ rồi, phải khởi tâm giác-tha, tức là hiệp với Phật-pháp, trái lại là không.

- Vậy thì như người tu theo hạnh Bồ-tát, lo ra làm những việc đồng chư chúng sinh, đặng giáo-hóa chúng-sinh, như thấy chúng sinh làm những việc tà-ma ngoại đạo, vị Bồ-tát cũng ra làm việc tà-ma ngoại đạo, đặng chuyển chúng-sinh cùng mình đều an trú nơi Phật đạo.

Như thấy chúng sinh làm những việc tham-dục, vị Bồ-tát (1) cũng ra làm việc tham-dục, đặng chuyển chúng sinh cùng mình đều an trú nơi ly dục thanh tịnh.

Như thấy chúng sinh làm những nhân sinh-tử, tham, sân, si, rồi phải đọa vào địa ngục súc-sinh, vị Bồ-tát cũng ra làm cái nhân sinh-tử đó, cũng đọa vào trong địa-ngục súc-sinh, đặng chuyển chúng-sinh cùng mình đều được an trú nơi nhau Niết-bán từ-bi hi-xá.

Như thấy chúng-sinh làm những việc gian tham phá giới, ngã-mạng giải-đãi tán loạn, ngu si, vị Bồ-tát cũng ra làm những việc đó, đặng chuyển chúng sinh cùng mình đều an trú nơi pháp bố-thí, trì giới nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ.

(1) Đem cái chỗ hiểu biết của mình mà giác ngộ cho chúng sinh.

Như thấy chúng sinh làm những việc đề cầu các quả nhân-thừa, thiên-thừa, thanh-văn-thừa, duyên-giác-thừa vị Bồ-tát cũng ra làm những việc đề cầu các quả đó, đặng chuyển chúng sinh cùng mình, đều được an trú nơi đạo vô-thượng bồ đề (1).

Như thấy chúng sinh làm những việc không tin có nhân quả, có Phật, có chúng sinh, có bồ-tát thanh-văn duyên-giác, vị Bồ-tát cũng ra làm những việc đó, đặng chuyển chúng sinh cùng mình đều được tin có nhân-quả, tin có Phật, tin có chúng sinh, tin có Bồ-tát, tin có Thanh-Văn Duyên giác.

Như thấy chúng sinh làm những việc giáo hóa lợi tha, mà còn chấp có mình, có người, có vật, vị Bồ-tát cũng làm ra sự giáo hóa lợi tha đó, đặng chuyển chúng sinh cùng mình, đều không chấp thấy có mình, có người, có vật, để an trú vào nơi chỗ vô-sở-đắc (2).

Nói tóm lại, nếu tu theo hạnh Bồ-tát, phát lòng bi nguyện ra làm những việc đồng như những việc của chúng-sinh làm, đặng chuyển chúng sinh cùng mình đều được an trú nơi chỗ hoàn-toàn giác-ngộ giải-thoát, thôi mới thực là hiệp với Phật-pháp

Đã hiệp với Phật-pháp, tức là việc của Phật làm vậy. Mà nếu ai làm theo các việc của Phật làm, tức là thực người con của Phật. Đã thiệt con của Phật thì mới xứng đáng gọi là một người chân-chánh Phật-tử. Trái lại không theo ý nghĩa đó mà làm, tức là không phải một người chân-chánh Phật-tử.

Coi trên đó đủ biết người tu theo Phật-giáo, muốn được làm một người chân-chánh Phật-tử, cần phải tu theo hạnh Bồ-tát. Mà muốn tu theo hạnh Bồ-tát, cần phải lấy bốn câu « tứ hoằng thệ nguyện » làm mục-dịch, vì có thệ độ hết cả chúng sinh, mới đoạn

(1) Tức là chỗ giác-ngộ cứu kính thành Phật.

(2) Chúng mà không chấp mình có chúng.

trừ được hết vi-tế, trần-sa, vô-minh, phiền-não (1), vì có tu học vô lượng pháp môn, mới được vạn hạnh vạn đức, có đủ vạn hạnh vạn đức mới được thành đạo vô-thượng Bồ-đề chánh đẳng chánh giác như đức Phật Thích-ca Mâu-ni.

Cho nên xưa nay các vị Bồ-tát, từ khi phát tâm tu hạnh Bồ-tát, cầu đạo vô-thượng bồ-đề, đều lấy bốn câu: * Chúng sinh vô biên thế nguyền độ, phiền não vô tận thế nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thế nguyện học, Phật-đạo vô thượng thế nguyện thành * mà làm mục-dịch cả.

Coi như đức Phật Thích-ca ở trong khi tu hạnh Bồ-tát, trải vô lượng kiếp, bỏ thân này qua thân khác, ngài có đời xả thân mạng đặng cầu đạo bồ-đề, có đời bỏ thân mạng mà bố-thí cho chúng sinh. Coi như cái thân mạng mà còn bỏ thay, huống nữa những vật ở ngoài thân, nên kiếp đời nào ngài cũng tâm tâm niệm niệm chỉ về một việc thượng cầu Phật-đạo, hạ hóa chúng sinh, nên mới được đầy đủ vạn hạnh vạn đức trang nghiêm thanh tịnh.

Nói tóm lại, ngày nay người tu theo Phật-giáo, nếu ai ai cũng phát tâm Bồ-đề theo hạnh Bồ-tát, trước lo tự-giác sau đã giác-tha, thì khi ấy lo gì các tà-thuyết ở đời này không chuyển thành Phật-đạo, lo gì chúng sinh không chuyển mê khai ngộ, ly khổ đắc lạc, lo gì thế-giới không hòa-bình yên vui. Đến đó, cõi sa-bà ngũ-trục này (2), tức là cõi tịnh-độ trang nghiêm chớ còn tìm đâu xa nữa.

Được như vậy, mới thực là hoàn-toàn chân-chánh Phật-tử.

(còn nữa)

Thích-Chánh-Tri - Huệ

(1) Những hành tướng mê lầm ở nơi tâm.

(2) 1 Kiến trước, 2 kiếp trước, 3 phiền-não trước, 4 chúng sinh trước, 5 mạng trước.

TRÚC SONG TÙY BÚT

(tiếp theo)

Chớ để lần lữa qua ngày

Phàm người xuất gia, lúc mới ai cũng có lòng dưng mamb, nên nhân lúc đó mà học dẫn tu dẫn đi, cho tới chỗ thành lập, nếu cứ lòng nhóng lơ vờ, lần lữa qua ngày, sau này hoặc ở chùa riêng, hoặc khai tràng thuyết-pháp, hoặc tín thí đông đúc, bị nhiều cái lụy, nó làm chìm đắm mất cái chí xưa. Con người tu hành, phải biết làm mới được.

Niệm Phật mà kính

Trong xóm Hải-xương, có một bà già chết hầu về ộp vào người nhà nói các việc lúc còn sống và sự báo ứng dưới âm phủ rất tường tận, người nhà xúm quanh mà nghe. Có một người tên mà bông trụng tâm niệm Phật. Đứng liền bảo rằng: « Nếu anh cứ thường như thế, lo gì không thành Phật ». Lền mỗ hỏi vì cớ gì? Đáp rằng: vì anh tâm niệm đức Di-dà chứ sao — Sao biết tới niệm? Vì tôi thấy thân anh có hào quang, cho nên tôi biết. Anh mỗ không biết qua một chữ nào, chỉ biết niệm Phật trong chốc lát, còn khiến cho mạ kính nề như thế, huống chi là người tu lâu ư? Vì thế nên biết cái công đức niệm Phật, thực không thể nghĩ bàn xiết vậy.

Quý thân

Có người hỏi rằng có quý thân chăng, hay không có quý thân chăng? Thưa rằng: Có. — Quý thân nên tin thờ chăng, hay không nên thờ chăng? — Thưa rằng: cũng nên mà cũng không nên. — Sao vậy? — Đức Khổng-tử chỉ bảo là rồi đó ư: « quý thân nên kính mà nên xa đi » một câu ấy thực đủ hết mọi lẽ vậy. Bảo rằng nên kính thế là có vậy; Bảo rằng nên xa, là nên tin thờ mà không tin thờ

vậy. Thờ phải có thời, cúng phải có lễ, như thế mà thôi. Quá tin mà nịnh thần, mong cho khỏi tai và xuống phúc lành, được linh thông, thì dần dần vào chỗ tà vậy. Ôi! Chỉ có một bực nên kính mà không nên xa, tức là chư Phật và Bồ-tát, sao người ta không nghĩ tới ư!

Lời bàn góp: Quý thần ở gần nên kính mà xa là vì cái thuyết của ta đối với quý thần, hoàn toàn lạc vào lối cầu phúc tránh họa, hoàn toàn thuộc về mê tín, không biết cái lý tự mình làm ác tự mình chịu tội, mà chỉ toàn «tối lễ dễ van», cái lòng tin như thế thì càng tin lại càng thêm tội, cho nên phải nên lánh xa. Còn Phật và Bồ-tát thì tùy cơ giáo hóa, chỉ vẽ cho người hiểu rõ đến cõi dễ họa phúc nhân quả, mình giởng nhân thế nào, thì kết quả như thế, làm thiện hưởng phúc, làm ác chịu họa, mình làm mình chịu, tư hào không sai, không có ai ban phúc cho mình được, không có ai trừ tai cho mình được, chỉ có mình tự xam hối lỗi mình, tự làm điều lành thì phúc tự tới và tự tiêu, tuy có chế ra đàn tràng nghi thức tượng kính lễ xam, nhưng bản ý là dùng cách phương - tiện để cho người trông Phật nghe kinh mà tự tỉnh ngộ, chứ không có dạy người rằng cứ lễ Phật xuống mà khỏi tội được, cho nên ta càng biết kính Phật gần Phật thì ta càng được nhiều sự ích lợi, không có một lẽ gì mà dị nghị được nữa. Song nếu ta đem lòng tin kính quý thần mà tin kính Phật và Bồ-tát, thì ta cũng bị tai hại như thế, vì ta đã làm sai lời Phật và Bồ-tát dạy vậy.

I. -- Ông Tô đóng pha

Ngài Hồng giác-phạm bảo rằng ông Tô đóng pha vẫn chương đạo đức chói lọi ngàn thu, lại hiểu sâu pháp Phật, mà vẫn chưa quên bản được cái thuật tàng sinh, không những không thành công quả gì

mà lại vì đó mà chết. Tôi cho ông Đông pha còn thọ hưởng chỉ là người khác ư? Nay có kẻ miêng há phép vô sinh mà lòng lại mộ phép tràng sinh, có lúc mới học phép vô-sinh, thoáng đã đổi sang phép phép tràng-sinh, đó là vì biết không chân thật thì không chắc chắn vậy, vì thế nên người tu bát không thể đề mất cái tri kiến chân thật trong dịp phút nào được.

II Ngài Nguyễn-thuyền-sư viết thư cho ông Tô-đông pha có câu rằng: «Người đời chỉ ghét Tử-chiêm làm tề-tướng mà thôi! Ba mươi năm công danh phú quý, chớp mắt hóa ra không, sao không phẫn khởi mà một nhát dao cắt đứt phăng đi». Lại có câu rằng: «Trong lòng Tử chiêm có hàng vạn quyển sách, viết vào không một mảy bụi trần, vì sao đời với cái linh mệnh mình, lại không biết bầu vào đâu thế?» Thông minh như ông Đông pha mà lại có bạn tốt gắng gỏi như thế, lẽ nào mà không ngày thêm tiến bộ. Các nhà văn-thần ngày nay, kẻ giao với nha chùa, cũng nên biết rõ cái nghĩa ấy.

Lời bàn góp: Trong kinh Thiện-sinh dạy phép lại-ga đối với các thầy tu, cần phải hỏi luôn về phép tuam thuyên niệm Phật, đủ biết người ta đến chùa, trước là lễ Phật, sau vào bạch sự, là cốt cho biết cái đạo lý của Phật để mà tu tỉnh lấy mình, mà giải thoát cái khổ luân hồi mà thôi. Ngày nay, có người vào chùa, cho là chơi chùa, có người vào chùa, cho là thăm sư. Cho là chơi chùa, thì đầy lòng kiêu mạn, không ích lợi gì, lẽ đó ai cũng biết. Cho là thăm sư, thì lại là theo thói tục tình, có khi vì đó mà làm lụy cho nhà chùa, làm mất cả cái nếp Thanh-tịnh cho nhà chùa, tội càng thêm nặng. Vì thế cho nên Tại gia đến chùa, cần phải nhớ lời Phật dạy, ngoài sự lễ bái hỏi đạo ra, không nên có tình ý gì nữa, thế mới là hợp đạo vậy.

(còn nữa)

十一願世間無暗啞 十二願地獄畢犁耕
發願已志心歸命禮十方無上三寶。

此時無常偈

日色沒時臨夜色

昏衢擾擾又重增

九徒知外點他家燭

不肯回燃自己燈

隱隱金烏山已入

瞳瞳玉兔海初騰

死生代謝渾如此

何不歸依佛法僧

半夜祝香

伏以。三更漏轉。萬籟聲沉。六和緇侶。會嚴壇。一辨寶

香周法界。是香也。陰陽絳敷。天地生成栽培非一世之功。守護是百神之力。根株拔萃。以資法雨霑濡。體質高標。長賴慈雲庇蔭。異種莫將凡木比。清芬不許俗人知。拈起金爐。片片纔焚於火面。結成寶蓋。層層直接於雲頭。庸陳對聖之儀。聊表通凡之信。以今半夜。焚香供養。

獻香偈

沉水禪林香馥郁

旃檀慧苑舊栽培

戒刀削就聳山形

薰向心爐長供養

KHÓA HƯ GIẢNG YẾU

HÁN :

Thập nhất nguyện thế gian vô ấm á,
Thập nhị nguyện địa-ngục tất lê canh.
Phát nguyện gĩ quy mệnh lễ thập phương vô lượng Tam-
bảo.

Thử thời vô thường kệ

Nhật sắc một thời lâm gia sắc,
Hôn cù nhiều nhiều hựu trùng tăng.
Đồ tri ngoại diêm tha gia chúc,
Bất kháng hồi nhiên tự kỷ đàng.
Ăn ăn kim ở sơn dĩ nhập,
Đồng đồng ngọc thổ hải sơ đàng.
Tử sinh đại tạ hồn như thử,
Hà bất quy y Phật, Pháp, Tăng.

Bán dạ chúc hương

Phục dĩ, Tam canh lậu truyền, vạn lại thanh châm. Lục
hóa chuy lữ hội nghiêm đàn, nhất biện bảo

VIỆT :

Mười một nguyện thế-gian không ai cảm nữa,
Mười hai nguyện địa-ngục kia hết cửa kéo cày.
Phát nguyện đoạn kinh lễ Tam-bảo khắp mười phương.

Bài kệ vô thường buổi nhá nhem

Mặt trời đã lặn tối lem nhem.
Đường tối bốn chồn lại tối thêm,
Đuốc của người ngoài chằm gọi thấp,
Đèn nhà mình đó chẳng soi xem.
Lừ dừ bóng ác non tay lẫn,
Lấp lánh vầng trăng ánh bề lên.
Sống chết đổi thay đều thế cả,
Quy y Tam-bảo mới là yên.

Lễ dâng hương buổi nửa đêm

Phục nghĩ : giọt lậu canh ba vừa chuyền, tiếng kêu
muốn ống đều yên. Lục hóa lẳng lữ hộp đàn nghiêm.

HÁN :

hương chu pháp giới. Thị hương già, âm dương kết tụ, thiên địa sinh thành. Tài bồi phi nhất thể chi công, thủ hộ thị bách thần chi lực. Cán châu bát tụy, cứu tư pháp vũ chiêm nhu ; thể chất cao tiêu, tràng lại từ vân tí ẩm. Dĩ chùng mạc tương phẩm mộc tỹ. Thanh phần bất hứa tỵc nhân tri, Niêm khởi kim lô, phiến phiến tài phần ư hỏa diện. Kết thành bảo cái, tăng tăng chực tiếp ư vân đầu. Dung trần đối thánh chi nghi, liêu biểu thông phẩm chi tín. Dĩ kim bán dạ, phẫn hương cung dưỡng.

Hiển hương kệ

Châm thủy thuyền lâm hương phước úc,
Chiên đàn tuệ uyển cụ tái bồi.
Giới đao tước trụ tủng sơn hình,
Nhiệt hương tâm lục trường cung dưỡng.

VIỆT :

Một nén hương thơm lừng pháp giới. Hương này âm dương kết tụ, trời đất sinh thành. Vun giồng nào phải công nhứt thể, gìn giữ là nhờ sức bách thần. Cõi cảnh tươi tốt, đã nhuần mưa pháp chứa chan ; Thể chất thanh-cao, nhờ có mây lạnh che phủ. Giống lạ chớ đem cây thường sánh, hương thanh đâu hứa kẻ phàm hay. Đem tới lò vàng, vừa mới hua lên trên ngọn lửa ! Kết thành bảo cái, đã bày nghi ngút đến đầu mây. Dám bày nghi lễ cùng Thánh, chứt lỗ lòng tin thông phẩm. Nay buổi nửa đêm, dâng hương cúng dàng.

Bài kệ dâng hương

Hương này lấy ở rừng thuyền,
Trồng trong tuệ uyển thiên nhiên ngọt ngào.
Đao « giới » vót hình núi cao
Đốt lò tâm nguyện muôn thâu cúng dàng.

Chùa Quang - minh

Chùa Quang-Minh thuộc làng Hậu-Bồng, huyện Đa-phúc (Phúc-yên), chung quanh cây cối um tùm, giòng nước quanh co, trước mặt có đường thiên-lý, bên tả có sông Vĩnh-hà, cảnh trí thực là u-nhã.

Tục truyền : có sư Bất-số hiệu là Huyền-trần tu ở đây, lòng trần rũ sạch, chỉ biết tụng kinh niệm Phật. đời bảy giờ tón là cao-tăng. Khi tuổi già, mình yếu, thường đêm nằm ngủ trong phòng nhà hậu. Một hôm chiêm bao thấy Phật Di-đà giáng xuống trên chùa gọi sư đến trước án bảo rằng : « người khỗ hạnh lâu năm, ngày tháng tận tụy với Phật pháp, nhưng vì chưa sạch được bốn tướng, ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả, cứ phần phúc báo, kiếp sau sẽ xuống làm vua nơi trần-thế, người nên nhớ lấy ».

Sư sợ linh giậy, gọi các đạo-tràng đến bảo rằng : « Tu từ khi xuất-gia đầu Phật, giốc lòng tu đạo, tướng nợ trần rũ hết, sẽ ngộ đạo thành Phật, Chẳng ngờ cái kiếp luân-hồi còn nặng nghiệp, kiếp sau còn phải đầy xuống trần-gian để coi dân, coi nước. Chắc cũng vì tiền oan nghiệp chướng chi đây ! Ta chiêm bao thấy Phật giậy rõ ràng. Vậy ta rặn các người phải nhớ : khi nào ta tịch đi, các người phải viết chữ vào người ta, để sau này nhận biết ta là sư chùa Quang-minh này »,

Sau sư Huyền-trần mất, các đạo-tràng theo nhời rặn, lấy son viết chữ vào vai, rồi dùng phép hỏa-tán chữa than xương vào lọ bạc đem chôn, lại xây am đá cúng giàng.

Khi bảy giờ, ở làng Tiền-liệt huyện Vĩnh-lại, có quan Lễ-bộ Hữu-thị-Lang Nguyễn-tự Cường, lúc nhỏ nhà nghèo, thường phải khát thực các nhà học trò. Có người đùa ra thơ đầu bài là : « Âm vị khai dương dĩ lộ » ông đọc ngay hai câu thực :

« Hồng-môn kiểm thuẩn do tàng tích, »

« Xích sí, tính-kỳ dĩ chỉ huy ;

Ai cũng tâm đắc khen hay.

Khi nhón lên, ra kinh-đó theo học, đường đi qua chùa Quang-minh, vẫn thường vào nghĩ, nhưng vô tâm không để ý xem tên chùa là gì cả.

Sau ông đỗ Tiến-sĩ đời Lê niên hiệu Hồng-định, được cử sang sứ Tàu.

Vua Tàu (1) gọi đến trước hỏi rằng : « Người làm tôi vua nước Nam, có biết chùa Quang-minh nước Nam ở nơi nào không ? »

Sứ giả quý xướng tâu rằng : « chùa có danh-tiếng trong nước Nam thì nhiều, như chùa Quỳnh-lâu, Báo thiên, Phổ minh, Quy-diễn, còn hạ thần chưa thấy nói đến chùa Quang-minh bao giờ. Bệ-hạ hỏi đến, chắc có duyên cớ xin cho kẻ hạ thần được hay ».

Vua thử giải nói rằng : Vai trăm có 10 chữ « An nam quốc Quang-Minh tự sa việť Tĩ-khâu », in rất rõ ràng. Chắc kiếp trước trăm } sư chùa Quang minh, kiếp này trăm giáng sinh làm vua Trung quốc, trăm muốn rửa sạch vết chữ ấy, không biết dùng cách gì được ?

Sứ tâu : Kẻ hạ thần vốn nghe nhà Phật có phép lấy trần, dùng nước công đức. Nếu phải ngọc thể ở chùa ấy giáng sinh, tất phải lấy nước ở chùa ấy rửa mới sạch.»

Vua báo sứ nói có nhẽ, bèn sai sứ về nước Nam lấy nước chùa Quang-minh đem sang.

Sứ lấy tạ ra về, vào Triều phúc mệnh, tâu rõ với vua ta công việc đi sứ, rồi xin phép đi tìm chùa Quang-minh. Hỏi thăm đến nơi, thấy chẳng phải đâu xa, chính chùa mình lúc nhỏ vẫn thường vào nghĩ ở làn, Hậu-bđng.

Đến năm Mùi, sứ lại sang tâu, đem nước giếng chùa Quang-minh sang dâng vua Tàu.

Vua Tàu được nước giếng ấy, đem rửa giòng chữ trên vai, đều sạch cả, mà màu da nhà vua lại hồng hào hơn trước.

Sứ Nam được vua ban thưởng rất hậu. Vua Tàu lại vời sứ đến trước mà dụ bảo rằng: « Trẫm thấy người tâu mới biết duyên trẫm từ kiếp trước. Nếu không, ngày tháng trẫm chỉ nghĩ vẩn vơ. Người nên vì trẫm sửa sang chùa Quang-minh cho đẹp đẽ, để giải lăm lòng trẫm, không báo giờ quên ơn Phật Tổ, mà lại tổ là non sông nước Nam có nhiều linh khí, trùng tu lại rồi đúc nên hình trẫm. Trẫm giao cho người 300 lạng vàng và 3000 lạng bạc, đem về xây thành 36 nếp nhà mới Trẫm lại đưa cho người mỗi thứ một cây đèn bằng vàng và bạc, để thờ Phật. Về đến nơi, người phải thi hành ngay cho xong song. Nếu không đúng như nhời, sẽ có báo ứng ngay, hoặc ngay vào đời người, mà nếu chậm thì về đời con cháu người phải chịu quả báo. Tùy người định liệu, chớ phụ lòng quả nhân ».

Sứ lạy tạ lịnh mệnh lên đường về nước. Tới nơi sứ đem truyện tâu vua nước ta. Vua ta cho là sự lạ mới chuẩn cho sứ được phép như nhời vua Tàu truyền mà làm.

Sứ đem vàng bạc đưa mua gỗ, gọi thợ hưng công làm chùa 36 gian, thực là rực rỡ lộng lẫy, tựa cảnh chốn Chi-viên, lại đắp một cái tháp có hơn 100 bậc, xa gần đều cũng nức tiếng. Duy có hai cây đèn đúc bạc với vàng, để lại làm của riêng nhà mình, rồi đúc hai cây khác bằng sắt mạ vàng, bạc thay vào.

Khi vào châu chúa Thành-lô Triết-Vương hỏi Nguyễn tự Cường rằng: Người biết xem tướng kẻ hay người rõ, nhân lúc vắng vẻ, người xem các con ta ai đáng nối ngôi chúa ?

Thanh-dô-Vương là con cả, nhưng chúa Trịnh lại yêu con thứ là Vạn-quốc-Công muốn truyền ngôi cho.

Nguyễn-tự-Cường lâu rằng: Cứ 'kể' hạ thần theo sách tướng mà coi thì các vị Hoàng thân ở đây, duy có Thanh-dô-Vương là hơn cả, đáng lập làm thế-lử.

Vạn-quốc-Công nghe biết, bèn trả cách đến thăm Cường nhờ việc khác, rồi trong lúc vô ý bỏ thuốc độc vào chén nước cho Cường uống rồi chết.

Văn-Tổ lên nối ngôi, tặng phong cho Nguyễn-tự-Cường là Thái-bảo Quận-công, cho con cháu được phong quan tước mãi về sau. Song con cháu người nào tư cách cũng hèn hạ, vẫn hối hận vì ông tổ nhà mình lấy đời của nhà chúa.

Chùa Quang-minh về sau năm bảy phen, giặc đồ tàn phá, duy cái tháp bao giờ cũng không suyễn. Quan quân đi đánh giặc, thường vẫn đóng quân trong chùa ấy.

Ai cầu việc gì vẫn linh ứng

Nhật-nham Trịnh-như-Tàu

(1) Theo trong Việt-nam cao tăng truyện, thì vua Tàu đây tức là vua Khang-hy đời nhà Thanh. Sau khi vua Khang-hy ngộ được tiền thân vị tu chưa được dùng chính-pháp, phải lạc quả làm vua, nên khi đến chơi chùa núi Giang-nam có đề một bài kệ rằng :

+ Chỉ hận dương sơ nhất niệm sa,
Như hà lưu lạc đế vương gia.

Nghĩa là : Những kiếp xưa kia sai mỗi nghĩ,
Mà nên lưu lạc chốn nhà vua

Lại có câu rằng :

X Hoàng kim bạch ngọc phi vi quý,
Chỉ hữu ca sa xuyên tối nan.
Bách niên tam vạn lục thiên nhật,
Bất cập tăng gia bán nhật nhân.

Nghĩa là : Vàng kia ngọc nọ chưa là quý,
 Chỉ tấm cà sa khó mặc mà !
 Ba vạn sáu ngàn ngày tuổi thọ,
 Không bằng nửa ngày của nhà chùa.

Xem mấy câu kệ này, chứng với bản nguyện trên thì ta có thể tin rằng tiền thân vua Khang hy tức là sư Cụ chùa Quang-minh nước ta, mà ta lại hiểu rằng : công danh phú quý đến đâu, cũng vẫn là ở trong vòng khổ não, chỉ có cái thú thanh tịnh vô vi trong nhà chùa mới là cái thú xứng chân thực vậy.

Đọc mấy câu kệ này, thực chẳng khác một tiếng chuông cảnh tỉnh vào tâm khảm người tu, một cái bồng đập mạnh vào đầu cho người say đắm mộng trần.

VĂN UYEN

Cảm hoài

Chúng sinh khổ não nghĩ mà thương,
 Bao kiếp loanh quanh ở sáu đường.
 Trộm, giết, càn, dâm, còn vương nợ,
 Sinh, già, ốm, chết vẫn tơ vương.
 Trông đời hiện tại cũng su lẹ,
 Nghĩ cuộc tương lai lưỡng đoạn trường.
 Say đắm kla ai mau lĩnh giặc,
 Cùng nhau thắng lợi cảnh chân thường.

Trí-Hải

THỜI SỰ

TIN THẾ GIỚI

Mặt trận Anh-Đức-Y

Anh và Đức vẫn dùng không quân đánh luôn luôn các kinh thành lớn và các chỗ quân sự. Ngày 15-10-40 vừa đây tin Đức nói Đức cho một nghìn chiếc máy bay sang đánh kinh thành Luân-đôn và các miền nam nước Anh, ném hàng nghìn tấn bom xuống, kinh thành Luân đôn bình như một kinh thành lửa vậy. Anh cũng cho máy bay sang đánh kinh thành Bá-linh nước Đức dữ.

Về mặt Anh-Y thì vẫn đánh nhau nhi nhằng ở Địa-trung-hải.

Đức đã kéo quân vào nước Lỗ, có lẽ rồi sẽ xâm lấn sang Ai-cập.

Á CHÂU

Tin Trung-Nhật

Quân Nhật và quân Tàu đang đánh nhau dữ ở Triều giang.

Ngày 17-10-40 Anh lại cho mở đường Diên-điện để tải hàng hóa sang Tàu, người ta nói có lẽ vì sự này mà sinh ra Nhật-Anh xung đột chưa biết chừng.

MỸ CHÂU

Bên Mỹ đã liên hiệp cả Nam bắc Mỹ để đối phó với tình thế. Hoa-kỳ đã ghi tên 16 triệu thanh niên vào sổ ra lính.

TIN TRONG NƯỚC

Trận bão vừa rồi hầu khắp cả các xứ Bắc-kỳ nhất là tỉnh Ninh-bình và Nam-định bị hại hơn cả, lúa má bị đổ rạp nước ngập lên trên, nhà cửa siêu đổ nhiều, cột giằng thép bị vụn khoèo nhiều làm tắc cả đường giao thông bằng điện-thoại, xe hóa cũng chỉ chạy tới ga Cầu-hồ, thật là một thiên tai rất đại hại.

PHƯƠNG DANH CÁC VỊ CÔNG ĐỨC CỨNG
TIỀN LÂM CHÙA HỘI QUÁN TRUNG ƯƠNG

Mme Nguyễn-thị-Nhã, phố Tiền-an Bắc-ninh	1\$00
Mme Hoàng-thị-Uyên, hội-trưởng hội Tế-sinh	117 00
Mme Hoàng-thị-Nhãn hàng Bông	10.00
Me et M. Trần-sỹ-Đôn, 81, bis Route de Huế	1.00
Mme Lê-thị-Khang, hiệu diều Vinh, 55, Rialan	100.00
Mme Cự-thành, 83, Rue du Coton	10.00
Mme Huỳnh-ngọc-Hồ, Vãng liêm Saigon	200.00
Vô danh	30.00
Mme Dương-thị-Nguyên, 13, Hàng Đậu	1.00
Cụ Phấn Phao, 62, phố hàng Nau	2.00
Mme Maro Hảiphong	2.00
Mme Nguyễn-thị-Chất, làng Tô Hà-đông	1.00
M. Vũ-văn-Nhiễm và thiện-tín Cấp-Điện Bắc-ninh	3.00
Mme Lê-thị-Vượng tức Cự-thành, 83, Rue du Coton	70.00
M. Đỗ xuân-Quế, 36, hàng Vải tấm	5.00
Mme Nguyễn-thị-Nhâm, 53, Route Sinh-từ	1.00
Vô danh	1.00
Mme Trần-thị-Mai, 23, Route Khâm-thiên	1.00
M. Phạm-lập-Sinh, 40 d. sau nhà Rượu	1.00
Mme A. Le Roy, 7, Rue Gal Ratfenel	60.00
Cụ Phúc-thái, 29 hàng Mắm	5.00
Mlles Nguyễn-thị-Cường, Ng.-thị-Hào, 56 Phúc-kiến	20.00
Mme Phạm-thị-Chất, Rue du Sông tó-lich	2.00
M. Đỗ-xuân-Hội, Route de Huế	1.00
M. Phạm-thị-Chung, 82, Route de Huế	1.00

Mme Đông-liên-Anh, 85 Rue du Coton	35.00
Mme Hoàng-thị-Châu, 85 Rue du Coton	7.00
Mme Nguyễn-thị-Sương, 63 Route de Huế	1\$00
M. Lương-vĩnh-Thọ et Mme Lý thị-Lộc, 63 Liên-trì	10.00
M. Nguyễn-văn-Chiêu, Vĩnh-long	1.00
M. Nguyễn-văn-Quyền tự Phúc-sinh	3.00
Mme Lê-thị-Dung hiệu diệp Hồng, 46 hàng Da	2.00
Mme Trần-thị-Chi hiệu diệp Phúc, 7 phố Nhà-thờ	20.00
Mme Trịnh-thị-Phúc, 90 Rue du Chanvre	10.00
Mme Lê-thị-Ngần 17 bis Doudart de Lagré	3.00
Mme Nguyễn-thị-Miền hiệu diệp Tiến, 110 R de Huế	10 00
Mme Nguyễn-thị-Dung hiệu diệp Bách, 110 R. de Huế	1.00
Mme Đoàn-thị-Thảo, 36 phố hàng Cá	4.00
Mme et M. Mai-huy-Hội, 21 Avenue de la Cathédrale	2.00
Mme et M. Nghiêm-mạnh-Phác, 28 Rue Charron	5.00
Mme et M. Vũ-dăng-Thúc, 7 Rue Reinach	2.00
Mme et M. Nguyễn-ngọc-Khuê, 20 Rue Chanceaulme	2.00
Mme Tư-Duyên; 5, phố Nhà thờ	3.00
Mme Tư, 10, phố Nhà-thờ	1.00
Vô danh	2.00
Vô danh	3.00
Mme Vương-thị-Phú, 59 hàng Gai	10.00
Vô danh	1.00
Mme Nguyễn-thị-Hiếu, 24 Thề-dục	3.00

Mỗi người Phật - giáo đồ nên rõ biết lịch sử đức Thích - ca

Lâu nay đạo nào cũng phải có một vị Giáo-chủ, là người sáng tạo đạo ấy : như Phật-giáo thì có đức Thích-ca. Thiên-chúa-giáo thì có đức Gia-tô. Nho-giáo thì có đức Khổng-tử, Đạo-giáo thì có đức Lão-tử, Hồi-giáo thì có đức Mục-hãn-mặt-đức, v. v. . .

Vậy người tu đạo nào, trước hết cần phải biết rõ lịch-sử ông Giáo-chủ đạo của mình trong lúc ban sơ người tu hành cách nào mà sáng lập nên đạo đó. người làm những công-hạnh gì có lợi-ích cho xã-hội nhân-quần mà mình phải tin-ngưỡng.

Thử hỏi một đấng con nít tu đạo Thiên-chúa có biết sự tích đức Gia-tô ra sao, thì thấy nó bắt đầu kể đi không sót một chuyện ; còn bên đạo Phật ta mà nếu hỏi thử sự-tích đức Thích-ca ban sơ ngài từ đâu đi đến và sau ngài thành Phật độ sanh bằng cách nào, thì trong trăm người chưa chắc đã có mười người biết được.

Bởi thế nên nay tôi định rút sự-tích của Phật Thích-ca đã đăng từ đoạn trong tạp-trí « Từ-bi-âm » hồi năm 1932 và năm 1933 mà in thành một quyển sách riêng, để cho chư quý độc-giả tiện bề nghiên-cứu.

Truyện ấy xưa nay cũng đã có nhiều nhà học-giả Đơ-ly phiên dịch, song xét lại chưa có bản nào rõ ràng tường-lắt như « Từ-bi-âm ».

Trước khi đức Thích-ca thành Phật, thì ngài cũng là một người phàm như chúng ta, cũng chết đi sanh lại, cũng thay xác đổi hình, và cũng lăn lộn trong ba cõi sáu đường, khi làm thú vật, lúc làm quỷ thần, khi làm tiên, lúc làm người, khi làm vua, lúc làm dân, khi làm kẻ sang giàu, lúc làm người nghèo khổ, không thể kể xiết.

Tiền thân của ngài trong đời quá khứ cũng đã có lược diễn lần hồi trong tạp-trí « Từ-bi-âm » và cũng đã có rút ra in thành sách riêng rồi.

Nay định xuất bản quyển sách « **Lược truyện Phật Thích-ca** » cho đồng nhân rõ biết cái lịch-sử trong đời hiện tại của ngài, từ lúc giảng sinh cung vua, lúc bỏ ngôi báu, vợ hiền mà xuất-gia hành đạo, cho đến lúc chứng quả, lúc độ sanh, và lúc nhập Niết-bàn, trước sau trong một thời gian 80 năm, biết bao nhiêu công hạnh khó khăn về phần tự-hành và biết bao nhiêu ân đức to lớn về phần cứu thế, mà dựng nên một nền triết-học cao thượng để lưu truyền đến ngày nay, đáng làm cho chúng ta phải nên sùng bái.

Và lại trong quyển sách « **Lược truyện Phật Thích-ca** » này, cứ tùy theo mỗi sự-tích thì có mỗi bức họa tượng, từ hình người cho đến y phục và lễ pháp, đều giống in phong tục bên xứ Ấn-độ, khiến cho ai xem đến cũng như trông thấy những việc hiện thực trong đương thời mà không cùng nỗi cảm khái.

Thiệt là một quyển sách rất có bổ ích cho người nghiên cứu về lịch-sử Phật.

Cuốn sách « **Lược truyện Phật Thích-ca** » này có 53 bức họa tượng của Phật, định chia ra ba quyển mà xuất bản, để làm phụ-trương « **Từ-bi-âm** » kể từ kỳ tới đây.

Vì mỗi bức họa tượng của Phật phải in riêng mới xem thấy rõ ràng và vì giấy mực trong lúc này lên giá, nên định cho thỉnh mỗi quyển là 0\$60, c bộ (3 quyển) là 1\$80 và 0p.14 tiền cước phí nư cộng lại là 1p.94.

Thư và mandat mua, sếp ấy xin gửi cho :

M. Trần-nguyên Chấn

Chủ-nhiệm « **Từ-bi-âm** »

Chùa Linh-sơn, 149, Đường Douaumont (Saigon)